

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
1	1	10A01	Hồ Vũ Thuỷ An	17/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
2	2	10A01	Nguyễn Hồng An	10/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
3	3	10A01	Nguyễn Đình Quốc Anh	02/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
4	4	10A01	Phan Quốc Anh	11/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
5	5	10A01	Nguyễn Hữu Bảo	02/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
6	6	10A01	Võ Quỳnh Chi	26/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
7	7	10A01	Ngô Thị Linh Đan	20/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
8	8	10A01	Trần Thị Ánh Dương	29/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
9	9	10A01	Đinh Thị Trà Giang	09/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
10	10	10A01	Phạm Quỳnh Giao	23/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
11	11	10A01	Triệu Thị Hà	04/04/2011	Nữ	Dao	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
12	12	10A01	Trần Gia Hân	17/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
13	13	10A01	Huỳnh Lê Nguyên Hân	08/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
14	14	10A01	Bùi Nguyễn Minh Hiếu	17/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
15	15	10A01	Võ Thái Quỳnh Hương	03/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
16	16	10A01	Dương Gia Khang	04/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
17	17	10A01	Trần Bảo Khôi	15/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
18	18	10A01	Phan Hồ Ngọc Lan	06/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
19	19	10A01	Phạm Thị Thùy Linh	15/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
20	20	10A01	Phạm Nguyễn Khánh Linh	10/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
21	21	10A01	Nguyễn Thị Trúc Ly	06/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
22	22	10A01	Nguyễn Quang Mạnh	08/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
23	23	10A01	Mai Quốc Nam	24/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
24	24	10A01	Trương Công Nam	13/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
25	25	10A01	Nguyễn Thiện Nhân	27/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
26	26	10A01	Hoàng Nguyễn Yến Nhi	19/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
27	27	10A01	Nguyễn Đàm Trang Nhung	09/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
28	28	10A01	Nguyễn Cao Đại Phát	03/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
29	29	10A01	Huỳnh Tấn Phong	12/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
30	30	10A01	Nguyễn Thị Ngọc Phương	21/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
31	31	10A01	Trần Bảo Quốc	19/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
32	32	10A01	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	28/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
33	33	10A01	Vũ Thị Hoàng Quỳnh	20/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
34	34	10A01	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
35	35	10A01	Nguyễn Thị Phương Thảo	04/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
36	36	10A01	Nguyễn Thị Anh Thoa	02/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
37	37	10A01	Hồ Anh Thư	14/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
38	38	10A01	Nguyễn Bùi Khánh Uyên	04/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
39	39	10A01	Trần Thị Thảo Vân	01/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
40	40	10A01	Phan Kiều Vi	23/06/2011	Nữ	Nùng	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
41	41	10A01	Phạm Dương Hải Vi	21/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
42	42	10A01	Nguyễn Quang Vinh	11/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
43	43	10A01	Trần Đình Vũ	10/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
44	44	10A01	Triệu Thị Kiều Vy	25/06/2011	Nữ	Nùng	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
45	45	10A01	Trần Ngọc Hoài Vy	05/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
46	46	10A01	Nguyễn Thị Hà Vy	11/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
47	1	10A02	Võ Hoài An	04/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
48	2	10A02	Nguyễn Hữu Bảo An	20/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
49	3	10A02	Đoàn Nguyễn An An	29/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
50	4	10A02	Trần Tuấn Anh	25/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
51	5	10A02	Hà Tuấn Anh	12/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
52	6	10A02	Trần Quỳnh Anh	21/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
53	7	10A02	Phạm Nguyên Anh	21/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
54	8	10A02	Đặng Thị Kim Anh	22/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
55	9	10A02	Nguyễn Duy Bảo	12/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
56	10	10A02	Lê Thanh Bình	14/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
57	11	10A02	Trần Văn Đạt	09/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
58	12	10A02	Nguyễn Văn Duy	23/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
59	13	10A02	Phạm Châu Gia Hân	10/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
60	14	10A02	Lê Đức Hòa	27/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
61	15	10A02	Lê Trọng Hoàng	06/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
62	16	10A02	Trần Thanh Huyền	05/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
63	17	10A02	Nguyễn Ngọc Huyền	01/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
64	18	10A02	Nguyễn Thị Xuân Kiều	23/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
65	19	10A02	H Lem Niê	03/12/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
66	20	10A02	H Li Sen Hwing	08/07/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
67	21	10A02	Trương Ngọc Linh	27/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
68	22	10A02	Nguyễn Ngọc Lợi	04/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
69	23	10A02	Võ Kỳ Nam	10/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
70	24	10A02	Võ Như Ngọc	30/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
71	25	10A02	Trần Thiện Nhân	14/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
72	26	10A02	Mai Tường Nhi	05/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
73	27	10A02	Đoàn Võ Quỳnh Như	09/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
74	28	10A02	Lưu Đình Phong	11/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
75	29	10A02	Nguyễn Đức Phúc	12/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
76	30	10A02	Đinh Nguyễn Thiện Phúc	23/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
77	31	10A02	Nguyễn Đào Như Quỳnh	05/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
78	32	10A02	Nguyễn Tuấn Sang	08/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
79	33	10A02	Nguyễn Đức Thái	25/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
80	34	10A02	Nguyễn Chiến Thắng	09/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
81	35	10A02	Phạm Trọng Thành	19/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
82	36	10A02	Hồ Anh Thư	18/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
83	37	10A02	Trần An Thùy	20/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
84	38	10A02	Nguyễn Văn Trọng	28/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
85	39	10A02	Nguyễn Xuân Phú Trọng	23/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
86	40	10A02	Phan Xuân Trường	02/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
87	41	10A02	Nguyễn Anh Tuấn	15/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
88	42	10A02	Nguyễn Thị Linh Uyên	06/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
89	43	10A02	Phan Trịnh Tường Vi	15/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
90	44	10A02	H Vi Riam Ayün	18/06/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
91	1	10A03	Nguyễn Trí Đại An	23/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
92	2	10A03	Nguyễn Nhật Anh	24/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
93	3	10A03	Nông Phùng Kim Anh	17/04/2011	Nữ	Nùng	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
94	4	10A03	Lê Văn Cương	06/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
95	5	10A03	H Đêli Êban	19/12/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
96	6	10A03	Phan Văn Định	30/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
97	7	10A03	Nguyễn Phạm Kỳ Duyên	04/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
98	8	10A03	Trần Gia Hân	07/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
99	9	10A03	Lê Bá Trung Hậu	04/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
100	10	10A03	Nguyễn Thanh Kỳ Huy	21/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
101	11	10A03	Hồ Ngọc Huy	28/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
102	12	10A03	Phạm Thị Huyền	17/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
103	13	10A03	Phạm Đình Khang	03/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
104	14	10A03	Nguyễn Đặng Anh Khoa	08/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
105	15	10A03	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	20/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
106	16	10A03	Nguyễn Phạm Đăng Khoa	07/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
107	17	10A03	Kiều Chí Kiên	11/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
108	18	10A03	Triệu Khánh Lâm	18/06/2011	Nam	Dao	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
109	19	10A03	Phạm Tiến Lộc	29/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
110	20	10A03	Phạm Quang Minh	07/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
111	21	10A03	Hồ Thị Thu Ngân	28/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
112	22	10A03	Nguyễn Quang Nghĩa	19/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
113	23	10A03	Lê Thị Mỹ Ngọc	25/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
114	24	10A03	Nguyễn Trần Hải Nguyên	18/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
115	25	10A03	Huỳnh Tiểu Linh Nhi	05/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
116	26	10A03	Đoàn Lê Yến Nhi	24/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
117	27	10A03	Huỳnh Thị Quỳnh Như	24/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
118	28	10A03	Phạm Phùng Kiều Oanh	12/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
119	29	10A03	Nguyễn Khánh Phong	02/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
120	30	10A03	Trương Trí Quốc	24/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
121	31	10A03	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	30/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
122	32	10A03	Phan Khánh Quỳnh	01/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
123	33	10A03	Bùi Thị Như Quỳnh	02/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
124	34	10A03	Nguyễn Quyết Thật	01/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
125	35	10A03	Huỳnh Ngọc Thiện Kđoh	16/01/2011	Nam	Ê-đê	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
126	36	10A03	Trần Văn Thịnh	11/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
127	37	10A03	H Thư Kđoh	14/05/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
128	38	10A03	Ngô Hoàng Thương	03/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
129	39	10A03	Trịnh Thị Đan Thương	03/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
130	40	10A03	Ngô Văn Thương	18/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
131	41	10A03	Trương Thị Bảo Trâm	26/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
132	42	10A03	Nguyễn Minh Trọng	04/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
133	43	10A03	Trần Quốc Tuấn	25/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
134	44	10A03	Nguyễn Cát Tường	30/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
135	1	10A04	Đặng Bình An	20/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
136	2	10A04	Phạm Gia Bảo	20/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
137	3	10A04	Phạm Vũ Bình	03/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
138	4	10A04	Huỳnh Hải Đăng	22/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
139	5	10A04	Nguyễn Văn Đạt	02/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
140	6	10A04	H Diêm Niê	30/05/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
141	7	10A04	Hà Thị Mỹ Dung	11/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
142	8	10A04	Huỳnh Trịnh Hải	19/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
143	9	10A04	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	12/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
144	10	10A04	Bảo Hân Niê	01/12/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
145	11	10A04	Nguyễn Thị Thu Hằng	10/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
146	12	10A04	Phan Thanh Hoà	17/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
147	13	10A04	Phạm Huy Hoàng	22/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
148	14	10A04	Lê Đăng Huy	25/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
149	15	10A04	Trần Hồ Gia Huy	16/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
150	16	10A04	Huỳnh Nguyễn Ngọc Huyền	27/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
151	17	10A04	Nguyễn Văn Khải	25/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
152	18	10A04	Phạm Hoàng Lệnh	14/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
153	19	10A04	Bùi Quang Liêm	18/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
154	20	10A04	Vũ Thị Phương Linh	02/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
155	21	10A04	H Luy Tha Bdap	02/04/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
156	22	10A04	H Muyn Niê	22/12/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
157	23	10A04	Nguyễn Trung Nam	12/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
158	24	10A04	Trần Văn Nhật	08/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
159	25	10A04	Nguyễn Quỳnh Nhi	16/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
160	26	10A04	Nguyễn Ngọc Bảo Như	20/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
161	27	10A04	Võ Ngọc Bảo Như	04/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
162	28	10A04	Trần Gia Như	29/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
163	29	10A04	Bùi Thị Hồng Nhung	22/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
164	30	10A04	Kiều Tuấn Phát	24/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
165	31	10A04	Đặng Duy Phương	21/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
166	32	10A04	PhạM NgọC Quang	21/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
167	33	10A04	Nguyễn Duy Quý	21/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
168	34	10A04	Phùng Ngọc Quý	02/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
169	35	10A04	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	31/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
170	36	10A04	Võ Thanh Sơn	27/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
171	37	10A04	Trần Phú Minh Tân	12/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
172	38	10A04	Phạm Văn Thắng	11/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
173	39	10A04	Chu Hiếu Thiên	27/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
174	40	10A04	Vũ Thị Ngọc Trâm	26/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
175	41	10A04	Nguyễn Thị Bảo Trân	06/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
176	42	10A04	Triệu Thị Trang	08/05/2011	Nữ	Dao	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
177	43	10A04	Trần Thị Quỳnh Trang	17/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
178	44	10A04	Lê Hoàng Uyên	25/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
179	45	10A04	Phan Thị Tường Vy	17/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	
180	1	10A05	Lê Đỗ Thiên Ân	09/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
181	2	10A05	Hoàng Thị Minh Anh	15/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
182	3	10A05	Hồ Ngọc Anh	05/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
183	4	10A05	Hà Tuệ Anh	02/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
184	5	10A05	Đặng Thị Vân Anh	19/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
185	6	10A05	Lê Trần Phương Anh	11/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
186	7	10A05	Nguyễn Phương Anh	14/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
187	8	10A05	Tô Hoàng Anh	03/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
188	9	10A05	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	20/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
189	10	10A05	Cao Ngọc Bảo	03/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
190	11	10A05	Quế Đặng Quỳnh Châu	07/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
191	12	10A05	Hoàng Thị Bảo Châu	09/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
192	13	10A05	Trần Đình Chính	09/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
193	14	10A05	Bùi Đình Đắc	13/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
194	15	10A05	Nguyễn Thanh Hà	18/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
195	16	10A05	Lê Nhất Hào	25/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
196	17	10A05	Trần Hữu Huỳnh	13/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
197	18	10A05	Trần Hoàng Lâm	02/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
198	19	10A05	Cao Thuỳ Linh	10/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
199	20	10A05	Nguyễn Ngô Ngọc Ly	10/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
200	21	10A05	Phạm Duy Mạnh	02/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
201	22	10A05	Huỳnh Hoàng Minh	18/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
202	23	10A05	Lê Thị Diệu My	18/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
203	24	10A05	Nguyễn Hoàng Nam	22/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
204	25	10A05	Nguyễn Đức Khánh Nghi	10/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
205	26	10A05	Lê Vương Bảo Ngọc	24/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
206	27	10A05	Lê Hoàng Nguyên	23/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
207	28	10A05	Nguyễn Lê Minh Nguyên	05/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
208	29	10A05	Trần Bảo Nguyên	28/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
209	30	10A05	Võ Trần Trí Nhân	09/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
210	31	10A05	Chu Nguyễn Huy Nhật	09/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
211	32	10A05	Lê Lâm Gia Nhi	11/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
212	33	10A05	Lê Quỳnh Như	03/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
213	34	10A05	Vương Gia Phú	08/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
214	35	10A05	Nguyễn Hữu Phước	13/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
215	36	10A05	Hồ Minh Tâm	25/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
216	37	10A05	Ngô Gia Thảo	22/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
217	38	10A05	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	23/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
218	39	10A05	Nguyễn Trần Khánh Thư	15/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
219	40	10A05	Nguyễn Thị Thu Thủy	19/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
220	41	10A05	Nguyễn Thị Hương Trà	11/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
221	42	10A05	Bùi Thị Huyền Trang	20/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
222	43	10A05	Nguyễn Minh Trang	30/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
223	44	10A05	Vũ Nguyễn Huyền Trang	20/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
224	45	10A05	Lê Đức Tuấn	22/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
225	46	10A05	Trần Thảo Uyên	11/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
226	47	10A05	Lê Đình Vũ	12/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
227	48	10A05	Lê Thị Kiều Vy	31/05/2011	Nữ	Thái	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
228	1	10A06	Lương Đức Hoàng An	13/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
229	2	10A06	Đỗ Quỳnh Phương Anh	23/03/2010	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
230	3	10A06	Đỗ Quỳnh Mai Anh	23/03/2010	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
231	4	10A06	Đoàn Nguyễn Tú Anh	07/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
232	5	10A06	Nguyễn Phan Quỳnh Anh	10/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
233	6	10A06	Trần Phương Anh	30/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
234	7	10A06	Văn Thị Hồng Ánh	23/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
235	8	10A06	Dương Trần Thành Đạt	14/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
236	9	10A06	Nguyễn Hồng Duy	12/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
237	10	10A06	Đặng Thị Ngọc Hân	08/05/2011	Nữ	Dao	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
238	11	10A06	Vũ Gia Hân	18/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
239	12	10A06	Hoàng Gia Hiếu	06/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
240	13	10A06	Trịnh Đức Hiệu	07/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
241	14	10A06	Trần Mậu Hoàng	05/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
242	15	10A06	Phạm Gia Hưng	02/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
243	16	10A06	Lê Huy	05/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
244	17	10A06	Lê Phạm Khánh Huyền	03/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
245	18	10A06	Nguyễn Ngọc Quỳnh Lâm	12/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
246	19	10A06	Bùi Thị Thu Lê	15/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
247	20	10A06	Võ Thị Thùy Linh	14/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
248	21	10A06	Nguyễn Bùi Kim Ly	13/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
249	22	10A06	Nguyễn Bảo Ngọc	13/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
250	23	10A06	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	08/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
251	24	10A06	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	19/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
252	25	10A06	Nguyễn Đình Thuỷ Nguyên	26/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
253	26	10A06	Trần Phan Thảo Nhi	28/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
254	27	10A06	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
255	28	10A06	Lương Thị Nhã Phương	21/02/2011	Nữ	Nùng	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
256	29	10A06	Bùi Khánh Phương	09/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
257	30	10A06	Nguyễn Hoàng Minh Quân	15/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
258	31	10A06	Nguyễn Minh Quân	14/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
259	32	10A06	Lê Trọng Quý	01/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
260	33	10A06	Lê Tiến Sĩ	31/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
261	34	10A06	Hoàng Minh Tân	26/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
262	35	10A06	Võ Minh Thắng	14/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
263	36	10A06	Xa Hoàng Dạ Thảo	02/01/2011	Nữ	Thái	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
264	37	10A06	Huỳnh Nguyễn Thanh Thảo	30/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
265	38	10A06	Trần Phước Thịnh	12/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
266	39	10A06	Trịnh Văn Thọ	01/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
267	40	10A06	Nguyễn Trần Anh Thư	13/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
268	41	10A06	Lê Ngọc Bảo Trâm	21/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
269	42	10A06	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
270	43	10A06	Lê Anh Tú	05/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
271	44	10A06	Nguyễn Trần Minh Tuệ	25/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
272	45	10A06	Phan Quốc Tùng	01/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
273	46	10A06	Phạm Châu Uyên	16/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
274	47	10A06	Nguyễn Việt Minh Vũ	19/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
275	48	10A06	Phạm Thị Hà Vy	24/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
276	1	10A07	Trần Thị Bảo An	24/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
277	2	10A07	H An Ayun	07/12/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
278	3	10A07	Hồ Viết Đại	10/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
279	4	10A07	Từ Hải Đăng	15/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
280	5	10A07	Bùi Văn Nhất Duy	24/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
281	6	10A07	Ngô Đình Khang Duy	11/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
282	7	10A07	Nguyễn Hồ Hoàng Duy	03/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
283	8	10A07	Phạm Thị Khánh Huyền	14/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
284	9	10A07	Phan Thị Khánh Huyền	03/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
285	10	10A07	Ngô Phi Kha	17/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
286	11	10A07	Lô Tuấn Khôi	28/11/2011	Nam	Thái	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
287	12	10A07	Y Khuyết Byă	08/02/2011	Nam	Ê-đê	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
288	13	10A07	Nguyễn Kim Kiên	22/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
289	14	10A07	Nguyễn Đặng Vy La	26/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
290	15	10A07	Lê Hoàng Thảo Ly	15/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
291	16	10A07	Hà Hùng Mạnh	23/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
292	17	10A07	H Môi Kđoh	19/07/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
293	18	10A07	Võ Thị Ly Na	31/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
294	19	10A07	Nguyễn Phạm An Nam	20/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
295	20	10A07	Huỳnh Bảo Nam	01/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
296	21	10A07	Đàm Hà Kiều Ngân	02/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
297	22	10A07	Thái Thị Kim Ngân	13/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
298	23	10A07	Phan Trần Kim Ngân	02/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
299	24	10A07	Lương Ngọc Nghĩa	21/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
300	25	10A07	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	17/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
301	26	10A07	Nguyễn Trần Hoàng Nguyên	31/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
302	27	10A07	Đặng Thị Ngọc Nhân	16/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
303	28	10A07	Phan Thái Long Nhật	11/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
304	29	10A07	Trương Thị Kiều Nhung	10/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
305	30	10A07	Nguyễn Văn Phúc	22/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
306	31	10A07	Huỳnh Nguyễn Như Quỳnh	13/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
307	32	10A07	Nguyễn Đình Sáng	04/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
308	33	10A07	Phan Trần Ngọc Tài	03/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
309	34	10A07	Nguyễn Hữu Thắng	13/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
310	35	10A07	Nguyễn Như Thành	30/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
311	36	10A07	Nguyễn Thị Thu Thảo	06/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
312	37	10A07	Bế Xuân Thuận	24/10/2011	Nam	Nùng	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
313	38	10A07	Nguyễn Văn Tiên	26/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
314	39	10A07	Lê Trần Thủy Tiên	02/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
315	40	10A07	Lê Vĩnh Khánh Toàn	16/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
316	41	10A07	Lê Văn Việt	13/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
317	42	10A07	Nguyễn Bảo Việt	22/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
318	43	10A07	Trần Đình Anh Việt	23/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
319	44	10A07	Nguyễn Triệu Tường Vy	17/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
320	1	10A08	Nguyễn Trọng An	07/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
321	2	10A08	Phạm Đức Anh	15/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
322	3	10A08	Huỳnh Gia Bảo	26/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
323	4	10A08	Đậu Hoàng Phúc Bảo	27/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
324	5	10A08	Đặng Gia Bảo	08/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
325	6	10A08	Dương Văn Bình	30/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
326	7	10A08	Ngô Thị Minh Châu	31/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
327	8	10A08	Nguyễn Thị Trân Châu	18/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
328	9	10A08	Nguyễn Thanh Công Danh	20/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
329	10	10A08	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	05/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
330	11	10A08	Nguyễn Đông Dương	08/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
331	12	10A08	H Henwi Niê	12/07/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
332	13	10A08	Nguyễn Đức Hiếu	03/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
333	14	10A08	Nguyễn Huy Hoàng	17/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
334	15	10A08	Trần Minh Huy	20/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
335	16	10A08	Nguyễn Anh Huy	30/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
336	17	10A08	Trần Mạnh Huy	11/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
337	18	10A08	Trần Hoàng An Khang	25/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
338	19	10A08	H Lê A Êban	08/10/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
339	20	10A08	Nguyễn Văn Long	26/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
340	21	10A08	Phan Nguyễn Li Na	15/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
341	22	10A08	Nguyễn Bảo Ngọc	13/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
342	23	10A08	Huỳnh Nguyễn Ánh Nguyệt	05/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
343	24	10A08	Phạm Thị Quỳnh Như	29/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
344	25	10A08	Võ Nguyễn Tố Như	30/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
345	26	10A08	Nguyễn Thị Quỳnh Như	25/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
346	27	10A08	Chu Nguyên Chấn Phong	27/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
347	28	10A08	Phan Bá Quốc	25/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
348	29	10A08	Nguyễn Ngọc Tân	23/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
349	30	10A08	Nguyễn Đức Vũ Tân	09/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
350	31	10A08	Nguyễn Danh Thái	08/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
351	32	10A08	Trần Đăng Quốc Thái	01/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
352	33	10A08	Nguyễn Công Thiện	21/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
353	34	10A08	Nguyễn Phương Thúy	16/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
354	35	10A08	Lê Bảo Trâm	09/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
355	36	10A08	Huỳnh Đức Trí	16/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
356	37	10A08	Trương Nhã Trinh	23/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
357	38	10A08	Lê Thị Kiều Trinh	15/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
358	39	10A08	Nguyễn Văn Trung	03/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
359	40	10A08	Y Val Niê Hra	18/10/2011	Nam	Ê-đê	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
360	41	10A08	Lê Trọng Việt	25/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
361	42	10A08	Võ Kiều Vy	08/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
362	43	10A08	H Xô Nhia Niê	12/01/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
363	44	10A08	Nguyễn Thị Như Yên	13/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
364	1	10A09	Trần Bùi Gia An	11/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
365	2	10A09	Lý Hoàng Anh	28/11/2011	Nam	Dao	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
366	3	10A09	Cao Thị Vân Anh	17/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
367	4	10A09	Huỳnh Quốc Bảo	31/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
368	5	10A09	Võ Doãn Đình Bảo	12/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
369	6	10A09	Nguyễn Bích Bạch Cúc	09/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
370	7	10A09	Trịnh Văn Trí Dũng	17/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
371	8	10A09	Nguyễn Khánh Duy	08/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
372	9	10A09	Nguyễn Mạnh Hùng	16/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
373	10	10A09	Đỗ Khánh Hưng	16/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
374	11	10A09	Nguyễn Uyên Hương	02/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
375	12	10A09	Phạm Gia Huy	23/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
376	13	10A09	Lê Văn Khoa	21/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
377	14	10A09	Y Kiên Rcăm	10/10/2011	Nam	Ê-đê	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
378	15	10A09	Bùi Thị Hà Lam	01/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
379	16	10A09	Nguyễn Phan Gia Linh	19/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
380	17	10A09	Nguyễn Bảo Long	19/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
381	18	10A09	Nguyễn Thị Như Mai	20/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
382	19	10A09	Trần Quang Minh	11/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
383	20	10A09	Triệu Thị Trà My	08/11/2011	Nữ	Dao	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
384	21	10A09	Lê Nguyễn Ngọc Ngân	26/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
385	22	10A09	Bùi Mai Bảo Ngọc	05/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
386	23	10A09	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	01/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
387	24	10A09	Nguyễn Văn Nguyên	05/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
388	25	10A09	Lê Việt Nhật	10/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
389	26	10A09	Nguyễn Thị Huyền Nhi	22/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
390	27	10A09	Nguyễn Ngọc Hoài Nhi	26/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
391	28	10A09	Nguyễn Thị Như	12/05/2011	Nữ	Tày	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
392	29	10A09	Lê Hoàng Phi	03/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
393	30	10A09	Nguyễn Xuân Phúc	05/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
394	31	10A09	Nguyễn Hữu Phúc	08/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
395	32	10A09	Đinh Minh Quân	25/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
396	33	10A09	Vũ Thị Lệ Quyên	18/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
397	34	10A09	Nguyễn Văn Lê Quyền	01/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
398	35	10A09	Sùng Văn Sơn	24/05/2011	Nam	HMông	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
399	36	10A09	Lộc Thế Thành	18/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
400	37	10A09	Trần Nhật Thiện	12/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
401	38	10A09	Phan Văn Thông	24/07/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
402	39	10A09	Lê Nguyễn Hoàng Thống	07/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
403	40	10A09	H Thu Aỹn	01/04/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
404	41	10A09	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
405	42	10A09	Nguyễn Hữu Từ	20/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
406	43	10A09	Nguyễn Thành Vinh	05/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
407	44	10A09	H Zan Ni Niê	19/11/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Hóa, Tin, Công nghệ CN	Toán, Lý, Hóa	
408	1	10A10	Võ Thị Bảo An	11/11/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
409	2	10A10	Hoàng Thị Vân Anh	07/02/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
410	3	10A10	Nguyễn Tiến Bình	30/06/2011	Nam	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
411	4	10A10	Lý Thị Mỹ Chi	06/07/2011	Nữ	Dao	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
412	5	10A10	Nguyễn Hoài Ngọc Diệp	09/09/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
413	6	10A10	Nguyễn Đình Dũng	19/02/2011	Nam	Mường	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
414	7	10A10	Lê Bá Duy	09/01/2011	Nam	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
415	8	10A10	Bùi Hữu Hùng	09/06/2011	Nam	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
416	9	10A10	Hàng Lê Huy	28/09/2011	Nam	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
417	10	10A10	Nguyễn Đăng Bảo Khang	11/08/2011	Nam	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
418	11	10A10	Trịnh Đăng Khoa	09/02/2011	Nam	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
419	12	10A10	Hoàng Ngọc Linh	28/05/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
420	13	10A10	Nguyễn Thị Thảo Ly	29/01/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
421	14	10A10	Nguyễn Thị Thảo My	24/12/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
422	15	10A10	Nguyễn Thị Trà My	26/07/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
423	16	10A10	Phạm Thị Trà My	05/02/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
424	17	10A10	H Na Ktla	25/07/2011	Nữ	Ê-đê	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
425	18	10A10	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	14/10/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
426	19	10A10	Đặng Bảo Ngọc	18/02/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
427	20	10A10	Nguyễn Phạm Đông Nhi	09/01/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
428	21	10A10	Lê Nguyễn Quỳnh Nhi	20/02/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
429	22	10A10	Nguyễn Ngọc Gia Nhi	28/08/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
430	23	10A10	H Nhi Mjáo Niê	01/03/2011	Nữ	Ê-đê	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
431	24	10A10	Triệu Quỳnh Như	11/07/2011	Nữ	Dao	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
432	25	10A10	Hồ Thị Hồng Nhung	06/07/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
433	26	10A10	H Phấn Hwing	15/09/2011	Nữ	Ê-đê	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
434	27	10A10	Ngô Thị Diễm Phúc	02/01/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
435	28	10A10	Đặng Thị Kim Quyên	12/01/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
436	29	10A10	Tăng Triệu Tâm	26/09/2011	Nữ	Dao	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
437	30	10A10	Lê Phạm Anh Thắng	21/11/2011	Nam	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
438	31	10A10	Ngô Phương Thảo	27/04/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
439	32	10A10	Trần Đức Thiện	13/01/2011	Nam	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
440	33	10A10	Lý Thị Thu	11/12/2011	Nữ	Dao	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
441	34	10A10	Phạm Thị Bảo Trâm	22/11/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
442	35	10A10	Bùi Lê Bảo Trâm	25/06/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
443	36	10A10	Đinh Thị Bảo Trân	27/11/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
444	37	10A10	Lý Đức Trí	11/02/2011	Nam	Dao	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
445	38	10A10	Nguyễn Thị Thanh Trúc	30/08/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
446	39	10A10	Nguyễn Thanh Trúc	13/10/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
447	40	10A10	Trần Nguyễn Thanh Trúc	08/03/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
448	41	10A10	Võ Quốc Tuấn	27/04/2011	Nam	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
449	42	10A10	Trương Nguyễn Ngọc Vi	16/12/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
450	43	10A10	Nguyễn Ngọc Tường Vi	25/02/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
451	44	10A10	Hồ Tường Vy	07/09/2011	Nữ	Kinh	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
452	45	10A10	H Zia Adrong	08/12/2011	Nữ	Ê-đê	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ NN	Toán, Hóa, Sinh	
453	1	10A11	Trần Linh Anh	14/03/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
454	2	10A11	Lê Phạm Thiên Bảo	08/12/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
455	3	10A11	Y Đại Êban	17/01/2011	Nam	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
456	4	10A11	Nguyễn Tâm Đan	12/02/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
457	5	10A11	Lâm Đức Đạo	10/11/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
458	6	10A11	H Diễm Mlô	02/03/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
459	7	10A11	Phạm Thị Định	01/11/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
460	8	10A11	Nguyễn Lâm Gia Hân	12/09/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
461	9	10A11	Trần Thanh Hằng	01/01/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
462	10	10A11	H Hình Êban	19/08/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
463	11	10A11	Nguyễn Triệu Khang	06/12/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
464	12	10A11	Y Khim Niê	17/01/2011	Nam	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
465	13	10A11	Huỳnh Tấn Kiệt	23/03/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
466	14	10A11	H LiNa Mlô	13/04/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
467	15	10A11	H Lu Sia Niê	10/09/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
468	16	10A11	H Lunh Ê Ban	14/06/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
469	17	10A11	H Mai Êban	08/04/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
470	18	10A11	H Mêch Niê	11/07/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
471	19	10A11	H - Mi Ly Niê	14/09/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
472	20	10A11	H Muin Niê	10/04/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
473	21	10A11	Vũ Việt Trà My	31/05/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
474	22	10A11	H Năm Niê	03/12/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
475	23	10A11	Nguyễn Ngọc Bảo Như	29/01/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
476	24	10A11	Trần Thị Bích Như Êban	24/08/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
477	25	10A11	H Nhuận Niê	23/03/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
478	26	10A11	H Oanh AYũn	24/02/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
479	27	10A11	Y Phi Zô Niê	16/07/2011	Nam	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
480	28	10A11	Lê Hồng Phúc	12/04/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
481	29	10A11	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/01/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
482	30	10A11	H Ra Ưm Byă	24/12/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
483	31	10A11	H Sôhy Ktla	08/05/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
484	32	10A11	Lê Thanh Tâm	26/09/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
485	33	10A11	Võ Tấn Tây	08/06/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
486	34	10A11	Nguyễn Võ Anh Thư	28/05/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
487	35	10A11	Nguyễn Thị Hoài Thương	12/04/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
488	36	10A11	Phạm Thị Cẩm Tiên	28/07/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
489	37	10A11	Đặng Văn Tiến	23/09/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
490	38	10A11	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	24/09/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
491	39	10A11	Nguyễn Hoa Bảo Trâm	09/10/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
492	40	10A11	Nguyễn Thị Huyền Trân Êban	29/11/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
493	41	10A11	Phan Nguyễn Huyền Trang	16/06/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
494	42	10A11	Phan Ngọc Trí	23/09/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
495	43	10A11	Nguyễn Tấn Triệu	21/11/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
496	44	10A11	Đinh Nguyễn Hoàng Tùng	07/10/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
497	45	10A11	Thời Ngọc Vy Êban	12/09/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
498	46	10A11	H Zila Niê	11/02/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
499	1	10A12	Nguyễn Thị Trâm Anh	09/07/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
500	2	10A12	Vũ Thị Minh Ánh	08/08/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
501	3	10A12	Mlô Trâm Anh Niê	16/08/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
502	4	10A12	Nguyễn Thị Hoài Bảo	07/01/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
503	5	10A12	Nông Niê Wuan Bin	21/11/2011	Nam	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
504	6	10A12	H Bơi Hwing	09/08/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
505	7	10A12	Trần Bảo Châu	28/05/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
506	8	10A12	H-Đô Ny Niê	18/09/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
507	9	10A12	H Doan Êban	20/01/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
508	10	10A12	Y Du Mlô	28/12/2011	Nam	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
509	11	10A12	Hoàng Anh Đức	08/06/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
510	12	10A12	Nguyễn Thị Giang	18/08/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
511	13	10A12	Chung Thị Hà	16/01/2011	Nữ	Nùng	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
512	14	10A12	Đào Quốc Huy	06/04/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
513	15	10A12	Y Ka Bin Ktla	17/02/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
514	16	10A12	Lý Thị Mĩ Khuyên	16/09/2011	Nữ	Nùng	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
515	17	10A12	Phạm Văn Kiên	25/12/2011	Nam	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
516	18	10A12	Trương Quốc Kiệt	02/01/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
517	19	10A12	Thái Thị Hoàng Kim	17/03/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
518	20	10A12	H Liên Niê	28/03/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
519	21	10A12	H Ly Ka Êban	17/04/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
520	22	10A12	Trịnh Thị Thảo My	13/10/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
521	23	10A12	H Nep Niê	16/08/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
522	24	10A12	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	01/08/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
523	25	10A12	Văn Thị Bảo Ngọc	02/11/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
524	26	10A12	Lý Bảo Ngọc	07/03/2011	Nữ	Dao	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
525	27	10A12	Phan Thị Quỳnh Như	28/08/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
526	28	10A12	H Noel Êban	24/12/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
527	29	10A12	Trần Văn Minh Quân	30/04/2010	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
528	30	10A12	Nguyễn Thị Quỳnh	20/11/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
529	31	10A12	H Quỳnh Mlô	28/10/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
530	32	10A12	H Rô By Ayun	22/06/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
531	33	10A12	H Sim Niê	12/02/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
532	34	10A12	H Su Lay Êban	24/12/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
533	35	10A12	Phạm Ngọc Thắng	02/04/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
534	36	10A12	Huỳnh Thị Thanh Thanh	10/03/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
535	37	10A12	Bùi Tấn Thịnh	20/06/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
536	38	10A12	Nguyễn Đình Thức	06/10/2011	Nam	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
537	39	10A12	H Tra Niê	03/10/2011	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
538	40	10A12	Lê Phạm Bảo Trâm	18/05/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
539	41	10A12	MLô Nguyễn Thị Bảo Trâm	02/11/2010	Nữ	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
540	42	10A12	Trần Võ Thu Trân	18/11/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
541	43	10A12	Hà Thị Thùy Trang	30/01/2011	Nữ	Nùng	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
542	44	10A12	Phạm Thị Thanh Trúc	12/07/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
543	45	10A12	Trần Lê Gia Uyên	28/07/2011	Nữ	Kinh	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
544	46	10A12	Y Viriôn Êban	20/12/2011	Nam	Ê-đê	Địa, GD KT-PL, Tin, Công nghệ NN	Văn, Sử, Địa	
545	1	10A13	Nguyễn Thị Kim Anh	02/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
546	2	10A13	Dương Hoàng Ngọc Ánh	09/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
547	3	10A13	Nguyễn Minh Châu	14/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
548	4	10A13	Nguyễn Thị Hoàng Châu	10/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
549	5	10A13	Liêu Phương Diễm	08/10/2011	Nữ	Nùng	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
550	6	10A13	Bùi Tấn Dũng	11/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
551	7	10A13	Nguyễn Thị Ngọc Hân	01/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
552	8	10A13	Trần Ngọc Bảo Hân	07/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
553	9	10A13	Đặng Gia Hân	27/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
554	10	10A13	Phùng Thị Thu Hằng	15/01/2011	Nữ	Nùng	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
555	11	10A13	Lê Bá Hoàng	05/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
556	12	10A13	Trần Huỳnh Nguyên Huy	23/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
557	13	10A13	Nguyễn Phạm Khánh Huyền	01/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
558	14	10A13	Phạm Thị Phương Khanh	10/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
559	15	10A13	Trần Lê Quỳnh Lam	11/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
560	16	10A13	Nguyễn Ngọc Phương Lan	20/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
561	17	10A13	Sử Hà Trúc Ly	16/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
562	18	10A13	Vương Thị Du Ly	14/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
563	19	10A13	Nguyễn Thị Lê Na	07/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
564	20	10A13	Vũ Lê Na	17/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
565	21	10A13	Trần Khánh Ngân	05/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
566	22	10A13	Đinh Bảo Kim Ngân	05/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
567	23	10A13	Nguyễn Như Ngọc	22/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
568	24	10A13	Vũ Đình Nguyên	06/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
569	25	10A13	Nguyễn Thị Kiều Oanh	26/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
570	26	10A13	Hồ Đình Nhật Phước	15/08/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
571	27	10A13	Nguyễn Thị Minh Tâm	08/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
572	28	10A13	H Tê Ka Ktla	28/08/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
573	29	10A13	Nguyễn Khánh Thu	24/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
574	30	10A13	Trần Phạm Anh Thu	07/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
575	31	10A13	Đào Thị Thanh Thu	04/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
576	32	10A13	Cao Anh Thu	01/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
577	33	10A13	Nguyễn Minh Thuận	28/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
578	34	10A13	Đoàn Bảo Thy	13/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
579	35	10A13	Trương Hoàng Thủy Tiên	02/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
580	36	10A13	Lê Đặng Thùy Trâm	27/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
581	37	10A13	Nguyễn Quỳnh Trâm	15/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
582	38	10A13	Trần Phạm Bảo Trân	05/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
583	39	10A13	Nguyễn Hồ Hoàng Trang	09/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
584	40	10A13	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
585	41	10A13	H Trinh Hwing	11/04/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
586	42	10A13	Nguyễn Cát Tường	23/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
587	43	10A13	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	13/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
588	44	10A13	Trần Thị Nhã Uyên	31/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
589	45	10A13	Vũ Huỳnh Khánh Xuân	24/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
590	1	10A14	Trần Bảo An	03/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
591	2	10A14	Mai Phương Anh	24/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
592	3	10A14	Lê H Anh Khuôk	18/07/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
593	4	10A14	Phan Hoàng Gia Bảo	01/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
594	5	10A14	Nguyễn Gia Bảo	18/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
595	6	10A14	Nguyễn Bá Cường	10/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
596	7	10A14	Đào Nguyễn Lin Đan	14/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
597	8	10A14	Lý Ngọc Danh	21/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
598	9	10A14	Trần Thị Mỹ Diễm	05/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
599	10	10A14	Nguyễn Đức Dũng	05/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
600	11	10A14	H Giang Niê	05/01/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
601	12	10A14	Nguyễn Thị Yến Hà	10/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
602	13	10A14	H Ha Lin Kđoh	01/09/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
603	14	10A14	Đoàn Thị Gia Hân	26/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
604	15	10A14	Nguyễn Trung Hiếu	10/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
605	16	10A14	Trần Huỳnh Bích Hoàng	17/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
606	17	10A14	Triệu Thị Ngọc Huyền	29/08/2011	Nữ	Dao	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
607	18	10A14	Phạm Thị Khánh Huyền	11/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
608	19	10A14	Bùi Ngọc Huyền	03/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
609	20	10A14	Lê Nguyễn Hải Lam	27/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
610	21	10A14	H Lan Ka Niê	19/06/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
611	22	10A14	Trần Sa Ly	24/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
612	23	10A14	Trần Thị Lệ My	30/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
613	24	10A14	Mai Nguyễn Trà My	11/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
614	25	10A14	Nguyễn Thị Trà My	07/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
615	26	10A14	Ngô Bảo Nam	05/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
616	27	10A14	H Ngoa Kđoh	23/05/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
617	28	10A14	Trần Quốc Nhật	06/02/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
618	29	10A14	Võ Thị Hồng Nhi	15/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
619	30	10A14	Nguyễn Đình Phong	26/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
620	31	10A14	Võ Lệ Quyên	22/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
621	32	10A14	Nguyễn Thị Khánh Quyên	27/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
622	33	10A14	Huỳnh Thị Thanh Thảo	08/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
623	34	10A14	H Thịn Kđoh	09/01/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
624	35	10A14	Bùi Anh Thư	11/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
625	36	10A14	Hà Thương	21/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
626	37	10A14	Nguyễn Huỳnh Quỳnh Thy	06/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
627	38	10A14	Nguyễn Thị Trúc Tiên	21/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
628	39	10A14	Nguyễn Thị Thảo Trinh	20/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
629	40	10A14	Lưu Nguyễn Xuân Trường	03/03/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
630	41	10A14	Nguyễn Trần Mai Uyên	16/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
631	42	10A14	Nguyễn Phan Thảo Vy	01/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
632	43	10A14	Nguyễn Thị Tường Vy	02/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
633	44	10A14	Bùi Thị Thúy Vy	19/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
634	45	10A14	Nguyễn Hoa Tường Vy	10/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
635	46	10A14	Lương Thị Hải Yến	12/11/2011	Nữ	Thái	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
636	1	10A15	Bùi Vĩnh Phúc An	30/10/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
637	2	10A15	Trần Hoài Anh	28/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
638	3	10A15	Huỳnh Ngọc Ánh	26/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
639	4	10A15	Phạm Ngọc Ánh	18/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
640	5	10A15	Ngô Bảo Châu	13/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
641	6	10A15	Hoàng Văn Tuấn Đạt	27/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
642	7	10A15	Vũ Trịnh Hoàng Dương	17/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
643	8	10A15	Nguyễn Hoàng Hải	28/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
644	9	10A15	Võ Trần Bảo Hân	31/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
645	10	10A15	Lữ Gia Hân	08/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
646	11	10A15	Phạm Nguyễn Đăng Huy	05/10/2011	Nam	Thổ	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
647	12	10A15	Nguyễn Đức Huy	14/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
648	13	10A15	Mai Xuân Huy	17/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
649	14	10A15	Trần Thanh Huyền	16/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
650	15	10A15	Đặng Nhật Huyền Niê	14/05/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
651	16	10A15	Y Jen Niê	27/03/2011	Nam	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
652	17	10A15	Nông Thị Diễm My	22/12/2011	Nữ	Tày	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
653	18	10A15	Vũ Trà My	03/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
654	19	10A15	Nguyễn Thị Linh Nga	08/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
655	20	10A15	H Nghiêng Niê	05/03/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
656	21	10A15	Đào Thị Khánh Ngọc	04/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
657	22	10A15	Nguyễn Thị Hải Nguyên	14/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
658	23	10A15	Lê Thị Yến Nhi	23/02/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
659	24	10A15	Phan Nguyễn Phương Nhi	25/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
660	25	10A15	Trịnh Yến Nhi	27/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
661	26	10A15	Nguyễn Thị Mỹ Như	29/12/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
662	27	10A15	Trần Thị Khánh Phi	06/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
663	28	10A15	Trần Lê Quyên	07/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
664	29	10A15	Nguyễn Như Quỳnh	28/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
665	30	10A15	H Ra Lin Êban	08/07/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
666	31	10A15	Nguyễn Thanh Ly Sa	17/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
667	32	10A15	H Sê La Niê	03/04/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
668	33	10A15	Đỗ Đức Tài	05/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
669	34	10A15	Đỗ Minh Khánh Thi	19/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
670	35	10A15	Phạm Ngọc Song Thư	29/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
671	36	10A15	Nguyễn Nam Thuận	28/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
672	37	10A15	Lương Thị Huyền Trân	02/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
673	38	10A15	Nguyễn Minh Triết	01/12/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
674	39	10A15	H Trim Niê	01/01/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
675	40	10A15	Võ Thanh Trúc	04/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
676	41	10A15	Lý Thanh Vân	17/06/2011	Nữ	HMông	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
677	42	10A15	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	18/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
678	43	10A15	Bùi Thị Tường Vy	11/05/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
679	44	10A15	Đỗ Thị Như Ý	16/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
680	1	10A16	Võ Huỳnh Bảo An	05/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
681	2	10A16	Phạm Trần Thực Anh	02/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
682	3	10A16	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22/09/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
683	4	10A16	Lê Nguyễn Bảo Châu	21/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
684	5	10A16	Hồ Quỳnh Châu	05/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
685	6	10A16	Trần Văn Đạt	24/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
686	7	10A16	H Draì Niê	10/01/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
687	8	10A16	Đỗ Thị Mỹ Dung	18/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
688	9	10A16	Vi Ngọc Ngân Hà	16/07/2011	Nữ	Thái	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
689	10	10A16	Lê Đức Hải	13/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
690	11	10A16	Dương Châu Thái Hải	10/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
691	12	10A16	Trần Thị Ngọc Hân	01/01/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
692	13	10A16	Võ Thị Thu Hằng	02/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
693	14	10A16	H Hậu Niê	04/06/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
694	15	10A16	Vũ Đình Hiếu	07/01/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
695	16	10A16	Phan Đình Hoàng	25/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
696	17	10A16	Võ Minh Khánh	08/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
697	18	10A16	Nguyễn Cường Khánh	20/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
698	19	10A16	Nguyễn Nhật Khoa	18/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	

STT		Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nam/n ữ	Dân tộc	Môn lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn	Ghi chú
699	20	10A16	Nguyễn Hoài Phương Linh	14/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
700	21	10A16	Hồ Võ Trúc Linh	24/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
701	22	10A16	Ly Da Mlô	07/10/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
702	23	10A16	Nguyễn Huỳnh Giáng Mi	06/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
703	24	10A16	Lê Bích Ngọc	04/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
704	25	10A16	Luân Thị Bảo Ngọc	07/01/2011	Nữ	Nùng	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
705	26	10A16	H Nhăng Niê	25/04/2010	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
706	27	10A16	Nguyễn Ánh Nguyệt Nhi	04/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
707	28	10A16	Võ Nguyễn Quỳnh Như	29/11/2010	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
708	29	10A16	Hồ Ngọc Bích Như	27/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
709	30	10A16	Nguyễn Đình Bảo Phúc	05/11/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
710	31	10A16	Nguyễn Đình Bảo Phúc	12/06/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
711	32	10A16	Trần Mai Phương	06/04/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
712	33	10A16	Trần Hoàng Quân	02/09/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
713	34	10A16	H Sunny Niê	18/04/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
714	35	10A16	Hoàng Ngọc Tài	08/05/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
715	36	10A16	Lê Thị Cẩm Thanh	26/06/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
716	37	10A16	Nguyễn Thị Nguyên Thảo	19/08/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
717	38	10A16	Hà Văn Tiên	17/04/2011	Nam	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
718	39	10A16	Hồ Thị Bảo Trâm	28/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
719	40	10A16	Nguyễn Ngọc Khánh Trân	08/11/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
720	41	10A16	Huỳnh Thị Thùy Trang	30/07/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
721	42	10A16	Phan Nguyễn Đoan Trinh	15/10/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
722	43	10A16	Võ Thị Tố Uyên	10/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
723	44	10A16	Phan Ngọc Khả Vy	09/03/2011	Nữ	Kinh	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	
724	45	10A16	H Yến Ayün	27/12/2011	Nữ	Ê-đê	Lý, Địa, GDKT-PL, Công nghệ NN	Toán, Lý, Văn	